

Số: 19/2022/QĐCNHGT-HNGĐ

TP. Tuyền Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
Anh Dương Công Th và chị Âu Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của
anh Dương Công Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2022 về thuận tình
ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh **Dương Công Th**, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú:
Xóm B, xã N, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Người bị kiện: Chị **Âu Thị L**; sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố
08, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2022 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2022,
cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dương Công Th và chị Âu Thị L thuận tình
ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Dương Công Th và chị Âu Thị L cùng xác định có
01 con chung là cháu Dương Gia Kh, sinh ngày 13/9/2017 và thống nhất thỏa
thuận: Giao con chung là cháu Dương Gia Kh cho chị Âu Thị L trực tiếp trông
nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn; Anh Dương Công Th có nghĩa
vụ cấp dưỡng con chung cùng chị Âu Thị L, mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai
triệu) đồng/ tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng; thời gian

cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Dương Gia Kh đủ 18 tuổi. Anh Dương Công Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Dương Công Th và Chị Âu Thị L xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Dương Công Th và Chị Âu Thị L xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Đ, TP. T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh